

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 03-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Liễu

Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2022/TLST-HS, ngày 16 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị G; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 8 năm 1968 tại: Huyện N, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm x, xã Nam T, huyện N, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Th; chồng: Nguyễn Văn H (đã chết); con: Có 01 con, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 06/8/2022 đến ngày 04/11/2022 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Dương Văn M; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/6/1998 tại: Huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Tr, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L và con bà Dương Thị B; vợ: Dương Thị B2; con: Có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 06/8/2022 đến ngày 04/11/2022 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; có mặt.

3. Lê Minh Ng; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/10/1971 tại: Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 22A13 A, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: 33/xxx Tr, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và con bà Đặng Thị Ch; chồng: Nguyễn Việt H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số: 125/2006/HSPT ngày 29/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử phạt Lê Minh Ng 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25/9/2022 đến ngày 28/9/2022 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Võ Thị Thúy M, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 1/16/xxx, Tr, phường N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 35 phút ngày 06/8/2022, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an thị trấn Đồng Đăng làm nhiệm vụ tại khu vực thị trấn Đồng Đăng phát hiện tại một quán nước ở Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện Nguyễn Thị G (là chủ quán nước) đang nhắn tin đánh số lô, số đề với số điện thoại 0974.577.xxx. Nguyễn Thị G khai nhận số điện thoại trên là của Dương Văn M, sinh năm 1998, chỗ ở: Tổ C, khối T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tổ công tác đã thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen - bạc, bên trong có lắp sim VIETTEL số thuê bao: 0358.012.xxx, số Seri 1: 356900073590268, số Seri 2: 356900073590286; 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thị G và đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để điều tra làm rõ.

Qua lời khai của Nguyễn Thị G cùng các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn M. Quá trình khám xét thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, màu hồng, số IMEI: 352046070548372, bên trong lắp sim VIETTEL số thuê bao 0974.577.xxx. Tại Cơ quan điều tra Dương Văn M khai nhận sau khi nhận số lô, số đề từ Nguyễn Thị G và một số người khác, Dương Văn M nhắn tin, chuyển lại cho Lê Minh Ng, sinh năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 22A13 A, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: số 33/xxx Tr, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng để lấy tiền công.

Sau khi Nguyễn Thị G và Dương Văn M bị bắt về hành vi đánh bạc, Lê Minh Ng đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 25/9/2022 Lê Minh Ng đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền: 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen - bạc, bên trong có lắp sim VIETTEL số thuê bao: 0358.012.xxx, số Seri 1: 356900073590268, số Seri 2: 356900073590286 của Nguyễn Thị G.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, màu hồng, bên trong có lắp sim VIETTEL số thuê bao: 0974.577.xxx, số IMEI: 352046070548372 của Dương Văn M.

Tại Bản kết luận giám định số 328/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Số tiền 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì tạm giữ của Nguyễn Thị G là tiền thật.

Tại Bản kết luận giám định số 42/KL-KTHS ngày 31/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, màu hồng, số IMEI: 352046070548372, bên trong lắp sim VIETTEL số thuê bao 0974.577.xxx, của Dương Văn M: Không đọc được dữ liệu tin nhắn, hình ảnh.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen - bạc, số seri 1: 356900073590268, số seri 2: 356900073590276, bên trong lắp sim VIETTEL số thuê bao 0358.012.xxx của Nguyễn Thị G: Không đọc được dữ liệu tin nhắn; Không tìm thấy dữ liệu hình ảnh trong thời gian từ 01/6/2022 đến 08/8/2022.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Thông qua mối quan hệ xã hội Lê Minh Ng, Dương Văn M, Nguyễn Thị G quen biết nhau từ năm 2019. Cũng từ năm 2019 Lê Minh Ng đặt vấn đề với Nguyễn Thị G về việc Nguyễn Thị G ghi lô, đề với khách sau đó chuyển cho Lê Minh Ng để hưởng tiền chênh lệch, nhưng sau đó Nguyễn Thị G nợ tiền nên Lê Minh Ng không nhận ghi số lô, đề với Nguyễn Thị G nữa. Đến đầu tháng 8/2022 Lê Minh Ng, Dương Văn M, Nguyễn Thị G đã liên hệ, gặp nhau và thỏa thuận: Nguyễn Thị G nhận ghi số lô, số đề với khách sau đó chuyển cho Dương Văn M và Nguyễn Thị G sẽ trả cho Dương Văn M 100.000 đồng tiền công mỗi ngày. Còn Dương Văn M nhận số lô, đề với Nguyễn Thị G và những người khác tổng hợp lại rồi chuyển cho Lê Minh Ng và Dương Văn M được hưởng 15% trong tổng số tiền đó. Đồng thời cả 03 người thống nhất cuối tháng thanh toán một lần.

Cụ thể hàng ngày sau khi ghi được số lô, đề cho khách Nguyễn Thị G tổng hợp lại và sử dụng điện thoại di động nhắn tin, chuyển số lô, số đề cho Dương Văn M. Sau khi nhận số lô, số đề từ Nguyễn Thị G và số lô, số đề Dương Văn M đã tự ghi, Dương Văn M tổng hợp lại rồi nhắn tin, chuyển cho Lê Minh Ng để lấy tiền công. Các số lô, số đề Nguyễn Thị G và một số người nhắn tin, đánh với Dương Văn M rồi Dương Văn M chuyển cho Lê Minh Ng được tính giá và trúng thưởng như sau:

- Đề: 1.000đ/điểm; đánh trúng được hưởng 80.000đ/điểm; được tính là trúng khi số đề này trùng với hai số cuối của giải đặc biệt.

- Lô: 22.000đ/điểm; đánh trúng được hưởng 80.000đ/điểm; được tính là trúng khi số lô này trùng với hai số cuối của 1 trong 27 giải theo cơ cấu giải thưởng Xổ số kiến thiết Miền Bắc (tối đa chỉ được tính 02 lần trúng).

- Ba càng (ba số): 1.000đ/điểm; đánh trúng được hưởng 400.000đ/điểm; được tính là trúng khi số ba càng này trùng với ba số cuối của giải đặc biệt.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/8/2022, sau khi Nguyễn Thị G nhắn tin, đánh số lô, số đề với Dương Văn M và Dương Văn M đang nhắn tin, chuyển số lô, số đề cho Lê Minh Ng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định ngày 06/8/2022, Nguyễn Thị G, Dương Văn M và Lê Minh Ng đã đánh, nhận, chuyển tổng số lô, số đề quy đổi ra tiền như sau:

Đối với Nguyễn Thị G: Đề là 980 điểm x 1.000đ/điểm = 980.000 đồng. Lô là 520 điểm x 22.000đ/điểm = 11.440.000 đồng. Tổng số: 980.000 đồng + 11.440.000 đồng = 12.420.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Đối với Dương Văn M: Qua kiểm tra, thu thập tài liệu nhận thấy ngày 06/8/2022, ngoài nhận số lô, số đề của Nguyễn Thị G (quy đổi ra thành tiền là 12.420.000 đồng), Dương Văn M còn nhận số lô, số đề qua ứng dụng Zalo từ một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân lai lịch, tên Zalo là: anh h c) với tổng số lô, số đề quy đổi ra tiền là: 750.000 đồng. Số lô, đề của hải cảnh Dương Văn M chưa kịp chuyển cho Lê Minh Ng thì bị phát hiện bắt giữ. Tổng số: 12.420.000đ + 750.000đ = 13.170.000 đồng (mười ba triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Đối với Lê Minh Ng: Đề: 980 điểm x 1.000đ/điểm = 980.000 đồng. Lô: 520 điểm x 22.000đ/điểm = 11.440.000 đồng. Tổng số: 980.000đ + 11.440.000đ = 12.420.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền từng bị cáo đã sử dụng để đánh bạc trong ngày 06/8/2022: Cụ thể Nguyễn Thị G: 12.420.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng), Dương Văn M: 13.170.000 đồng (mười ba triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) và Lê Minh Ng: 12.420.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Do hành vi phạm tội của Nguyễn Thị G, Dương Văn M, Lê Minh Ng bị phát hiện, ngăn chặn trước giờ mở thưởng Kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc nên Cơ quan điều tra không xem xét, xác định tiền trúng thưởng.

Đối với người đàn ông tên H (Nick Zalo tên: anh h c) đánh số lô, số đề với Dương Văn M. Quá trình điều tra, Dương Văn M khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ về người này. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc Nguyễn Thị G chuyển số lô, số đề cho Dương Văn M rồi Dương Văn M chuyển lại cho Lê Minh Ng trước ngày 06/8/2022. Nhận thấy, do các bị cáo đã xóa hết tin nhắn, thông tin liên quan đến việc nhận, chuyển số lô, số đề trên điện thoại; Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu, phục hồi dữ liệu

nhưng không phát hiện, khôi phục, thu giữ được. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với việc Nguyễn Thị G khai khoảng cuối năm 2019 được đánh số lô, số đề với Lê Minh Ng. Qua xác minh, không xác định, thu thập được thông tin; bản thân Nguyễn Thị G và Lê Minh Ng cũng không cung cấp được tài liệu phản ánh về việc này nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị G và Lê Minh Ng khai chưa được trả tiền cho Dương Văn M; Dương Văn M khai cũng chưa được nhận tiền từ Nguyễn Thị G và Lê Minh Ng. Vì vậy, không có cơ sở để xác định, truy thu số tiền đối với Dương Văn M được hưởng lợi từ việc trên.

Đối với Võ Thị Thúy M (là chị dâu của Lê Minh Ng) cho Lê Minh Ng dùng số tài khoản: 0868.078.xxx nhưng Võ Thị Thúy M không biết Lê Minh Ng sử dụng vào mục đích gì và Lê Minh Ng cũng không nói cho Võ Thị Thúy M biết, nên không có căn cứ để xử lý đối với Võ Thị Thúy M.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 13/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị G, Dương Văn M, Lê Minh Ng về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị G, Dương Văn M, Lê Minh Ng phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 17, Điều 58 và khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 17, Điều 58 và khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 17, Điều 58 và khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Minh Ng - Xử phạt bị cáo Lê Minh Ng từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị G số tiền 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen - bạc, bên trong có lắp sim VIETTEL số thuê bao: 0358.012.xxx, số Seri 1: 356900073590268, số Seri 2: 356900073590286 của bị cáo Nguyễn Thị G; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, màu hồng, bên trong có lắp sim VIETTEL số thuê bao: 0974.577.xxx, số IMEI: 352046070548372 của bị cáo Dương Văn M.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo ân hận về hành vi mình đã thực hiện và xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị Thúy M có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản sự việc và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/8/2022, Nguyễn Thị G, Dương Văn M và Lê Minh Ng đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô, số đề nhằm thu lợi bất chính thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện. Quá trình điều tra đủ căn cứ xác định Nguyễn Thị G: 12.420.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng), Dương Văn M: 13.170.000 đồng (mười ba triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) và Lê Minh Ng: 12.420.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị G, Dương Văn M và Lê Minh Ng phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã vi phạm về quản lý hành chính của Nhà nước được pháp luật

quy định và còn gây ra mất trật tự, trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người khác, không những gây bất bình trong quần chúng nhân dân mà còn góp phần gây ra những tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra.

[5] Để có hình phạt đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cụ thể như sau:

[6] Vụ án này có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ, chỉ mang tính chất vụ việc. Xét về vai trò tham gia đánh bạc của các bị cáo, thì bị cáo Lê Minh Ng là người có vai trò nguy hiểm hơn các bị cáo khác, vì bị cáo là người nhận số lô, đề của hai bị cáo Nguyễn Thị G và Dương Văn M chuyển cho nếu trúng thưởng bị cáo sẽ là người chi trả; còn bị cáo Dương Văn M có vai trò thứ hai vì là người đặt vấn đề với bị cáo Nguyễn Thị G để ghi số lô, đề, rồi nhận số lô, số đề từ bị cáo Nguyễn Thị G sau đó chuyển cho bị cáo Lê Minh Ng để hưởng 15%, ngoài ra bị cáo Mạnh cũng tự ghi cho khách; còn bị cáo Nguyễn Thị G là người có vai trò thứ ba.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị G, Dương Văn M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Văn M là người dân tộc sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Lê Minh Ng sau khi bị phát hiện đã đến Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đầu thú, nên bị cáo Dương Văn M và bị cáo Lê Minh Ng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Thị G, Dương Văn M chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, nên xác định có nhân thân tốt. Bị cáo Lê Minh Ng ngày 29/9/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Nguyễn Thị G, Dương Văn M, Lê Minh Ng có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - Hội đồng xét xử xét thấy:

[13] Đối với số tiền 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) thu của bị cáo Nguyễn Thị G không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

[14] Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen - bạc, bên trong có lắp sim VIETTEL số thuê bao: 0358.012.xxx, số Seri 1: 356900073590268, số Seri 2: 356900073590286 của bị cáo Nguyễn Thị G; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, màu hồng, bên trong có lắp sim VIETTEL số thuê bao: 0974.577.xxx, số IMEI: 352046070548372 của bị cáo Dương Văn M, xác định các bị cáo dùng để nhắn tin đánh bạc, nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[15] Đối với người đàn ông tên H (Nick Zalo tên: anh h c) đánh số lô, số đề với Dương Văn M. Quá trình điều tra, Dương Văn M khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ về người này. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với việc bị cáo Nguyễn Thị G chuyển số lô, số đề cho bị cáo Dương Văn M rồi Mạnh chuyển lại cho bị cáo Lê Minh Ng trước ngày 06/8/2022, do các bị cáo đã xóa hết tin nhắn, thông tin liên quan đến việc nhận, chuyển số lô, số đề trên điện thoại; Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu, phục hồi dữ liệu nhưng không phát hiện, khôi phục, thu giữ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[17] Đối với việc bị cáo Nguyễn Thị G khai khoảng cuối năm 2019 được đánh số lô, số đề với Lê Minh Ng. Qua xác minh, không xác định, thu thập được thông tin; bản thân bị cáo Nguyễn Thị G và bị cáo Lê Minh Ng cũng không cung cấp được tài liệu phản ánh về việc này, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[18] Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị G và bị cáo Lê Minh Ng khai chưa được trả tiền cho bị cáo Dương Văn M và bị cáo Dương Văn M khai cũng chưa được nhận tiền từ bị cáo Nguyễn Thị G và bị cáo Lê Minh Ng. Vì vậy, không có cơ sở để xác định, truy thu số tiền bị cáo Dương Văn M được hưởng lợi.

[19] Đối với Võ Thị Thúy M (là chị dâu của bị cáo Lê Minh Ng) cho bị cáo Lê Minh Ng dùng số tài khoản: 0868.078.xxx nhưng Võ Thị Thúy M không biết bị cáo Lê Minh Ng sử dụng vào mục đích gì và bị cáo Lê Minh Ng cũng không nói cho Võ Thị Thúy M biết, nên không có căn cứ để xử lý đối với Võ Thị Thúy M.

[20] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với các bị cáo Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc.

[21] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình

sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[22] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị G;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn M;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Minh Ng;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292 và các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị G, Dương Văn M, Lê Minh Ng phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/01/2023. Giao bị cáo Nguyễn Thị G cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Xử phạt bị cáo Dương Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/01/2023. Giao bị cáo Dương Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Xử phạt bị cáo Lê Minh Ng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/01/2023. Giao bị cáo Lê Minh Ng cho Ủy ban nhân dân phường N, quận L, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thị G số tiền 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen - bạc, bên trong có lắp sim VIETTEL số thuê bao: 0358.012.xxx, số Seri 1: 356900073590268, số Seri 2: 356900073590286 của bị cáo Nguyễn Thị G; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, màu hồng, bên trong có lắp sim VIETTEL số thuê bao: 0974.577.xxx, số IMEI: 352046070548372 của bị cáo Dương Văn M.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị G, Dương Văn M, Lê Minh Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt